TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103**/2023/HS-ST
Ngày: 28/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.D, TỈNH T.Q

***- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Quốc Thể.

2. Ông Nguyễn Danh Long.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.d.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.d tham gia phiên toà: Ông Bàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.d xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. V.C.C, sinh ngày 04/6/1971 tại huyện S.d, tỉnh T.Q; nơi cư trú: Thôn K.X, xã H.L, huyện S.d, tỉnh T.Q; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: V.X.H và con bà B.T.V (đều đã chết); vợ: Đ.T.T, sinh năm 1972; Con: Có 01 con, sinh năm 1994; Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ 05;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 80/2021/HSST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện S.d xử phạt V.C.C 01 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.Q (Có mặt).

2. V.V.Đ, sinh ngày 25/12/1972 tại huyện S.d, tỉnh T.Q; nơi cư trú: Thôn K.X, xã H.L, huyện S.d, tỉnh T.Q; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: V.H.T, con bà Đ.T.T (đều đã chết); vợ, con: chưa có; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ 04;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.Q (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong các ngày 08/5/2023 và ngày 09/5/2023, V.C.C là người sử dụng chất ma túy, đã 02 lần bán ma túy cho người khác để kiếm lời, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/5/2023, N.V.H, sinh năm 1992, trú tại thôn G.Đ, xã H.L, huyện S.d, đến nhà V.V.Đ, Đ và Hải bàn bạc cùng nhau mỗi người góp 100.000đ mua heroine để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, Đ sử dụng số điện thoại số 0989.209.034 gọi đến số điện thoại 0354.000.435 của V.C.C để hỏi mua ma túy, C Đ ý và hẹn sẽ mang đến nhà cho Đ. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đến nhà Đ và bán cho Đ 01 gói heroine với số tiền 200.000đ. Mua được heroine Đ chia cho Hải 01 nửa gói, sau đó Hải đi đến khu vực xã Vụ Quang, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ sử dụng hết số heroine trên, còn Đ một mình sử dụng hết tại nhà bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Lần 2: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 09/5/2023, Đ sử dụng số điện thoại số 00989.209.034 gọi đến số điện thoại 0354.000.435 của V.C.C để hỏi mua ma túy, C Đ ý và hẹn sẽ mang đến nhà cho Đ. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đến nhà Đ và bán cho Đ 02 gói heroine bên ngoài được gói bằng giấy màu trắng, đỏ có chữ và dòng kẻ màu đen, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng với số tiền 200.000đ. C còn cầm theo 01 gói heroine. Sau khi mua bán xong thì Tổ công tác Công an huyện S.d và Công an xã H.L, huyện S.d phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang đối với V.V.Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, V.C.C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ: 02 gói bên ngoài được gói bằng mảnh giấy màu trắng, đỏ có chữ và dòng kẻ màu đen, bên trong có chất bột vón cục màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, bên trong có lắp sim số 0989.209.034 của V.V.Đ.

Thu giữ 01 gói bên ngoài gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và chữ màu đen, bên trong có chất bột vón cục màu trắng; số tiền 300.000đ; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, bên trong có lắp sim số 0354.000.435; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 22S1 - 284.54, xe cũ đã qua sử dụng của V.C.C.

Về nguồn gốc heroine đã bán và thu giữ, V.C.C khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 08/5/2023 C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22S1-284.54 (xe của C) từ nhà đi đến khu vực xã Vụ Quang, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, mục đích mua heroine về sử dụng cho bản thân và bán cho ai có nhu cầu. Tại đây C gặp và mua được của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 05 gói ma tuý bên ngoài được gói bằng mảnh giấy màu trắng, đỏ có chữ và dòng kẻ màu đen, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng với số tiền 300.000đ. Kiểm tra thấy đúng là loại ma túy thường sử dụng, C cất số ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người rồi điều khiển xe đi về. Về đến nhà C lấy một gói trong

số 05 gói vừa mua được ra sử dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể. Số ma túy còn lại C cất giấu trên người, mục đích để bán.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy bên trong cơ thể V.C.C và V.V.Đ, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Kết luận giám định số 685/KL - KTHS ngày 13/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q. Kết luận: Mẫu vật (thu giữ của V.V.Đ) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,207 gam *(không phẩy hai không bảy gam).*

Kết luận giám định số 686/KL - KTHS ngày 13/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q. Kết luận: Mẫu vật (thu giữ của V.C.C) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,153 gam *(không phẩy một năm ba gam).*

Cáo trạng số 96/CT-VKSSD, ngày 14/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.d đã truy tố V.C.C về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; V.V.Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo V.C.C phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*", bị cáo V.V.Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V.C.C từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (09/5/2023).

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V.V.Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (09/5/2023).

Do các bị cáo không có tài sản có giá trị lớn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định) mặt sau trên các mép dán có chữ ký của V.C.C và V.V.Đ, các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ do phạm tội mà có của V.C.C.

- Truy thu của bị cáo V.C.C sung quỹ nhà nước số tiền do phạm tội mà có còn thiếu là 100.000đ.

- Trả lại cho bị cáo V.C.C 01 xe mô tô HONDA Wave, biển kiểm soát 22S1-284.54; trả cho bị cáo V.V.Đ 01 sim điện thoại số 0989.209.034. Nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại NOKIA 105 màu đen bên trong lắp sim số 0354.000.435 của bị cáo V.C.C; 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen của bị cáo V.V.Đ.

Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội Đ xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào Biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội Đ xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[1.1] Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của V.C.C: Trong hai ngày 08/5/2023 và ngày 09/5/2023, V.C.C đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 08/5/2023, V.C.C bán trái phép 01 gói Heroine cho V.V.Đ và N.V.H với số tiền 200.000đ.

Lần 2: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 09/5/2023, V.C.C tiếp tục bán trái phép 01 gói Heroine cho V.V.Đ với số tiền 200.000đ.

Ngoài ra tại nhà ở của V.V.Đ, V.C.C còn có hành vi tàng trữ 0,153 gam heroine mục đích để bán.

[1.2] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của V.V.Đ: Hồi 12 giờ 15 phút ngày 09/5/2023, tại thôn K.X, xã H.L, huyện S.d, tỉnh T.Q, V.V.Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,207 gam heroine mục đích sử dụng cho bản thân.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.d truy tố V.C.C về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; V.V.Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo C là người đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo mình mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm. Để có tiền tiêu sài bị cáo đã nhiều lần thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy cho V.V.Đ cũng là đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy, cần

phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo, Đ thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng; bị cáo C bị áp dụng tình tiết tái phạm theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo V.C.C có bố đẻ là Vũ Xuân Hồi được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến thắng Hạng Hai là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội Đ xét xử xử phạt các bị cáo trong mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị như vậy là phù hợp.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định) mặt sau trên các mép dán có chữ ký của bị cáo V.C.C, các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q và 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định) mặt sau trên các mép dán có chữ ký của bị cáo V.V.Đ, các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q.

Đây là vật chứng của vụ án thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 300.000đ thu giữ của V.C.C là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Truy thu của bị cáo V.C.C số tiền 100.000đ (là tiền bán ma túy cho Đ còn thiếu) để sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại NOKIA 105 màu đen bên trong lắp sim số 0354.000.435; 01 xe mô tô HONDA Wave, biển kiểm soát 22S1 - 284.54 thu giữ của V.C.C; và thu giữ của bị cáo V.V.Đ 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen bên trong lắp sim số 0989.209.034.

Tại phiên tòa các bị cáo V.C.C, V.V.Đ xác định điện thoại của các bị cáo đã cũ, hỏng không còn giá trị sử dụng. Bị cáo C đề nghị tịch thu tiêu hủy cả điện thoại và sim điện thoại; bị cáo Đ đề nghị tịch thu tiêu hủy điện thoại và cho bị cáo xin lại sim điện thoại số 0989.209.034.

Hội Đ xét xử xác định 01 xe mô tô HONDA Wave, biển kiểm soát 22S1 - 284.54 của bị cáo V.C.C; 01 sim điện thoại số 0989.209.034 của bị cáo V.V.Đ là

tài sản của các bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo. Nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

01 điện thoại NOKIA 105 màu đen bên trong lắp sim số 0354.000.435 của V.C.C; 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen của V.V.Đ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ở xã Vụ Quang, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đ và C vào ngày 08/5/2023. Công an huyện S.d đã xử phạt vi phạm hành chính đối với C, và Đ (Quyết định số 153/QĐ-XPHC và 154/QĐ-XPHC ngày 29/5/2023, số tiền 1.250.000đ).

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hải tại khu vực xã Vụ Quang, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.d đã có Công văn chuyển toàn bộ tài liệu đến Công an huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Do đó Hội Đ xét xử không xem xét.

[6] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.d, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện S.d, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 249; Điều 251; Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên bố: Bị cáo V.C.C phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", bị cáo V.V.Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. Về hình phạt đối với các bị cáo:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo V.C.C **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (09/5/2023).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo V.V.Đ **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (09/5/2023).

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì đã niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa ma túy (đã giám định), đặc điểm, tình trạng, khối lượng được miêu tả trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định. Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và V.C.C; mặt trước phong bì ghi *"Tang vật vụ V.C.C giám định ngày 09/5/2023"*.

+ 01 phong bì đã niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa ma túy (đã giám định), đặc điểm, tình trạng, khối lượng được miêu tả trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định. Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và V.V.Đ; mặt trước phong bì ghi "*Tang vật vụ V.V.Đ giám định ngày 09/5/2023*".

+ Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại NOKIA 105 màu đen bên trong lắp sim số 0354.000.435 của bị cáo V.C.C; 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen của bị cáo V.V.Đ.

- Trả lại cho bị cáo V.C.C 01 xe mô tô HONDA Wave, biển kiểm soát 22S1 - 284.54 và bị cáo V.V.Đ 01 sim điện thoại số 0989.209.034. Nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S.d và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.d*)

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền đã tạm giữ của V.C.C là 300.000đ *(Ba trăm nghìn Đ).*

(Số tiền trên hiện đang trong tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.d mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S.d).

- Truy thu của bị cáo V.C.C 100.000đ (là tiền bán ma túy cho Đ còn thiếu) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo V.V.Đ và V.C.C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn Đ)* án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện S.d;
- Công an huyện S.d;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Minh Khánh

THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Danh Long - Ma Quốc Thể Hoàng Thị Minh Khánh